

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ:.....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Toán; Chuyên ngành: Hình học và Tô pô

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: SĨ ĐỨC QUANG

2. Ngày tháng năm sinh: 16/08/1981; Nam ; Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

6. Địa chỉ liên hệ: Sĩ Đức Quang, Nhà số 4, ngõ 44/3, Đường Kim Hoàng, Xóm 5, thôn Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0988297713, Địa chỉ E-mail: quangsd@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến nay: Giảng viên Khoa Toán – Tin, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Hình học; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Hình học.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Toán – Tin, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0437547323; Fax: 0437547971.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2003, ngành: Sư phạm Toán, chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 02 năm 2007, ngành: Toán , chuyên ngành: Hình học và Tô pô

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 03 năm 2010, ngành: Toán , chuyên ngành: Hình học phức

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Khoa Toán, Đại học Tokyo, Nhật Bản

- Được cấp bằng TSKH ngày .... tháng .....năm ....., ngành:....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 01 tháng 01 năm 2014, ngành: Toán.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐCDGS cơ sở: Trường ĐHSPT Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Toán

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hình học phức, Giải tích phức, Lý thuyết Tô pô.

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học :

- Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước;

- Đã công bố 39 bài báo KH; trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc gia, 34 bài báo KH trên tạp chí quốc tế uy tín;

- Đã được cấp (số lượng)..... bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 cuốn, trong đó 02 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín.

-Số lượng ..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia quốc tế.

Liệt kê 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. Sĩ Đức Quang, *Degeneracy second main theorems for meromorphic mappings into projective varieties with hypersurfaces*, Trans. American Math. Soc. **371**, No 4 (2019), 2431-2453. (SCI)

2. Sĩ Đức Quang, *Second main theorems for meromorphic mappings and moving hyperplanes with truncated counting functions*, Proc. Amer. Math. Soc. **147** (2019), 1657-1669. (SCI)

3. Đỗ Đức Thái and Sĩ Đức Quang, *Non-integrated defect of meromorphic maps on Kähler manifolds*, Mathematische Z. Volume **292**, Issue 1–2 (2019) 211–229. (SCI)

4. Sĩ Đức Quang, *Second main theorem for meromorphic mappings with moving hypersurfaces in subgeneral position*, J. Math. Anal. Appl. **465** (2018) 604-623. (SCI)

5. Đỗ Đức Thái and Sĩ Đức Quang, *Uniqueness problem with truncated multiplicities of meromorphic mappings in several complex variables for moving targets*, Intern. J. Math. **16**, no. 8 (2005), 903-940. (SCI)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

1. Danh hiệu Tài năng trẻ do Đoàn trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng năm 2012.



2. Giảng viên có thành tích Nghiên cứu Khoa học xuất sắc năm 2010-2012 do Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng.
  3. Giảng viên có thành tích Nghiên cứu Khoa học xuất sắc năm 2010-2012 do Thành Đoàn Hà Nội trao tặng.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy được giao. Đáp ứng tốt mọi tiêu chuẩn của nhà giáo.
2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:  
Tổng số 13 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ vào chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT thâm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/ số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	09/2013-08/2014	02		04		337,5 giờ	135 giờ	472,5/607,5
2	09/2014-08/2015	03		04		135 giờ	195 giờ	330/525
3	09/2015-08/2016	04		04		255 giờ	150 giờ	405/555
3 thâm niên cuối:								
4	09/2016-08/2017	04		01		330 giờ	120 giờ	450/570
5	09/2017-08/2018	04		01		285 giờ	120 giờ	405/525
6	09/2019-nay	04		01		245 giờ	180 giờ	425/605

Trong đó chi tiết cho các năm như sau:

1. Từ 09/2013 đến 08/2014.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 04 Luận văn; Luận án NCS: 02 Luận án.

Giảng dạy:

Toán cao cấp cho sinh viên lớp CLC Khoa Hóa học: 30 giờ;

Toán cao cấp cho sinh viên chính quy Khoa Hóa học (2 lớp): 60 giờ;

Đại số tuyến tính Đại số tuyến tính và hình học giải tích (BT+LT) cho sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 75 giờ;

Hình học xạ ảnh cho sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 60 giờ;

Tốt nghiệp phần hình học cho sinh viên Khoa Toán-Tin (3 lớp): 112,5 giờ;

Hình học Hyperbolic cho Cao học K22 Khoa Toán-Tin: 45 giờ

Hình học Lý thuyết phân bố giá trị cho Cao học K22 Khoa Toán-Tin: 45 giờ

Hình học Lý thuyết phân bố giá trị cho CH K22 Khoa Toán-Tin (Tây Nguyên): 45 giờ

2. Từ 09/2014 đến 08/2015.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 04 Luận văn; Luận án NCS: 03 Luận án.

Giảng dạy:

Hình học xạ ảnh cho sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 60 giờ;

Tốt nghiệp phần hình học cho sinh viên Khoa Toán-Tin (2 lớp): 75 giờ;

2. Giảng viên có thành tích Nghiên cứu Khoa học xuất sắc năm 2010-2012 do Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng.

3. Giảng viên có thành tích Nghiên cứu Khoa học xuất sắc năm 2010-2012 do Thành Đoàn Hà Nội trao tặng.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy được giao. Đáp ứng tốt mọi tiêu chuẩn của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 13 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ vào chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT thâm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/ số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	09/2013-08/2014	02		04		337,5 giờ	135 giờ	472,5/607,5
2	09/2014-08/2015	03		04		135 giờ	195 giờ	330/525
3	09/2015-08/2016	04		04		255 giờ	150 giờ	405/555
3 thâm niên cuối:								
4	09/2016-08/2017	04		01		330 giờ	120 giờ	450/570
5	09/2017-08/2018	04		01		285 giờ	120 giờ	405/525
6	09/2019-nay	04		01		245 giờ	180 giờ	425/605

Trong đó chi tiết cho các năm như sau:

1. Từ 09/2013 đến 08/2014.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 04 Luận văn; Luận án NCS: 02 Luận án.

Giảng dạy:

Toán cao cấp cho sinh viên lớp CLC Khoa Hóa học: 30 giờ;

Toán cao cấp cho sinh viên chính quy Khoa Hóa học (2 lớp): 60 giờ;

Đại số tuyến tính Đại số tuyến tính và hình học giải tích (BT+LT) cho sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 75 giờ;

Hình học xạ ảnh cho sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 60 giờ;

Tốt nghiệp phần hình học cho sinh viên Khoa Toán-Tin (3 lớp): 112,5 giờ;

Hình học Hyperbolic cho Cao học K22 Khoa Toán-Tin: 45 giờ

Hình học Lý thuyết phân bố giá trị cho Cao học K22 Khoa Toán-Tin: 45 giờ

Hình học Lý thuyết phân bố giá trị cho CH K22 Khoa Toán-Tin (Tây Nguyên): 45 giờ

2. Từ 09/2014 đến 08/2015.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 04 Luận văn; Luận án NCS: 03 Luận án.

Giảng dạy:

Hình học xạ ảnh cho sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 60 giờ;

Tốt nghiệp phần hình học cho sinh viên Khoa Toán-Tin (2 lớp): 75 giờ;



Hình học Hình học phức cho Cao học K23 Khoa Toán-Tin: 45 giờ  
Hình học Lý thuyết phân bố giá trị cho Cao học K23 Khoa Toán-Tin: 45 giờ  
Hình học Lý thuyết phân bố giá trị cho CH K23 Khoa Toán-Tin (Điện Biên): 45 giờ  
Chuyên đề Đa tạp Kahler cho NCS K32 Khoa Toán-Tin: 30 giờ  
Chuyên đề Lý thuyết phân bố giá trị cho NCS K32 Khoa Toán-Tin: 30 giờ.

3. Từ 09/2015 đến 08/2016.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 04 Luận văn; Luận án NCS: 04 Luận án.

Giảng dạy:

Đại số tuyến tính và hình học giải tích sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 45 giờ LT+ 30 giờ BT;

Bài tập hình học vi phân cho sinh viên Khoa Toán -Tin: 120 giờ BT,

Hình học vi phân cho sinh viên Sư phạm Toán Tiếng Anh: 30 giờ LT+30 giờ BT,

Hình học Hình học phức cho Cao học K24 Khoa Toán-Tin: 45 giờ

Hình học Lý thuyết phân bố giá trị cho Cao học K24 Khoa Toán-Tin: 45 giờ.

Chuyên đề Đa tạp Kahler cho NCS K33 Khoa Toán-Tin: 30 giờ

Chuyên đề Lý thuyết phân bố giá trị cho NCS K33 Khoa Toán-Tin: 30 giờ.

4. Từ 09/2016 đến 08/2017.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 01 Luận văn; Luận án NCS: 04 Luận án.

Giảng dạy: Hình học tuyến tính sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 45 giờ LT+ 15 giờ BT;

Toán cao cấp cho sinh viên lớp CLC Khoa Hóa: 45 giờ LT+ 15 giờ BT;

Toán cao cấp cho sinh viên chính quy Khoa Hóa: 60 giờ LT+ 30 giờ BT;

Hình học vi phân cho sinh viên Sư phạm Toán Tiếng Anh: 30 giờ LT+30 giờ BT,

Hình học vi phân cho lớp CLC Khoa Toán: 30 giờ LT + 30 giờ BT,

Hình học Hình học phức cho Cao học K25 Khoa Toán-Tin: 60 giờ

Chuyên đề Đa tạp Kahler cho NCS K34 Khoa Toán-Tin: 30 giờ

Chuyên đề Lý thuyết phân bố giá trị cho NCS K34 Khoa Toán-Tin: 30 giờ.

5. Từ 09/2017 đến 08/2018.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 01 Luận văn; Luận án NCS: 04 Luận án.

Giảng dạy:

Đại số tuyến tính và hình học giải tích sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 45 giờ LT+ 30 giờ BT;

Hình học tuyến tính sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 45 giờ LT+ 15 giờ BT;

Bài tập Cơ sở hình học cho sinh viên 2 lớp Sư phạm Toán Tiếng Anh: 30 giờ;

Hình học vi phân cho sinh viên Sư phạm Toán Tiếng Anh: 30 giờ LT+30 giờ BT,

Hình học vi phân cho lớp CLC Khoa Toán: 30 giờ LT + 30 giờ BT,

Hình học phức cho Cao học K26 Khoa Toán-Tin: 60 giờ

Chuyên đề Đa tạp Kahler cho NCS K35 Khoa Toán-Tin: 30 giờ

Chuyên đề Lý thuyết phân bố giá trị cho NCS K35 Khoa Toán-Tin: 30 giờ.

6. Từ 09/2018 đến nay.

Hướng dẫn : Luận văn Thạc sỹ: 01 Luận văn; Luận án NCS: 04 Luận án.

Giảng dạy:

Đại số tuyến tính và hình học giải tích sinh viên lớp CLC Khoa Toán-Tin: 45 giờ LT+ 30 giờ BT;

Cơ sở hình học cho sinh viên lớp CLC: 30 giờ LT+15 giờ BT

Cơ sở hình học cho sinh viên lớp Sư phạm Toán Tiếng Anh: 45 giờ.

Hình học vi phân cho sinh viên lớp Toán Tiếng Anh: 45 giờ.

Hình học Afin và Oclit cho sinh viên lớp Cử nhân Toán: 30 giờ LT+15 giờ BT

Hình học phức cho Cao học K27 Khoa Toán-Tin: 60 giờ

Đa tạp vi phân cho Cao học K28 Khoa Toán-Tin: 60 giờ

Chuyên đề Hình học trên phân thớ vectơ cho NCS K36 Khoa Toán-Tin: 30 giờ

Chuyên đề Lý thuyết phân bố giá trị cho NCS K36 Khoa Toán-Tin: 30 giờ.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH  ; Tại nước: .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH  ; Tại nước : Nhật Bản.

- Thực tập dài hạn (> 2 năm)  ; Tại nước : .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....; số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài  :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: Ứng viên đã viết và công bố 39 bài báo khoa học bằng Tiếng Anh, trong đó có 5 bài đăng trên tạp chí quốc gia và 34 bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế (34 bài trong danh mục ISI). Ứng viên tham gia trường hè tại ICTP, Italia năm 2005, làm và bảo vệ Luận án Tiến sỹ Toán học bằng Tiếng Anh tại Nhật Bản từ năm 2006 đến 2010, làm nghiên cứu tại viện Toán học Oberwolfach, Cộng hòa Đức trong thời gian 3 tháng năm 2011, Bảo vệ luận án Habilitation diriger des recherches tại Đại học Université de Bretagne Occidentale (Cộng hòa Pháp) năm 2013, làm nghiên cứu tại trường Université de Bretagne Occidentale, Cộng hòa Pháp trong thời gian 3 tháng năm 2014.

e) 3.2. Tiếng Anh giao tiếp: Thành thạo; B2 (Trường ĐHSPHN cấp năm 2013).

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS đã được cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
01	Hà Hương Giang	NCS		Chính		12/13-12/16	Trường ĐHSP Hà Nội	2017
02	Lê Ngọc Quỳnh	NCS		Chính		12/13-12/16	Trường ĐHSP Hà Nội	2017



5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.

Sau khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận sử dụng của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Hình học vi phân	Giáo trình	Đại học Sư phạm, 2016	3	86-146;	Văn bản kèm theo
2	Lý phân bố giá trị cho ánh xạ phân hình và một số vấn đề liên quan	Chuyên khảo	Đại học Sư phạm, 2016	1	MM	Văn bản kèm theo

**Chú ý các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: Chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang ... đến trang ... (ví dụ: 17-56; 145 - 329);

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Đề tài Nafosted: Lý thuyết phân bố giá trị cho ánh xạ phân hình và các vấn đề liên quan	CN	101.04-2015.03 Cấp Quốc gia	2016-2017	16/3/2018

**Chú ý các chữ viết tắt:** CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN.CT: Chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: Phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: Thư ký chương trình; CN: Chủ nhiệm đề tài.

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Trước khi được công nhận chức danh PGS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu (IF/SJR)	Số trích dẫn	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	Second main theorem with truncated counting function in several complex variables for moving targets	02	Forum Mathematicum (SCI, IF: 0.695)	28	20	1	163-179	2008
2*	Uniqueness theorems for meromorphic mappings sharing few hyperplanes	03	J. Math. Anal. Appl. (SCI, IF: 1.138)	7	393	2	445-456	2012
3*	Second main theorem and unicity theorem for meromorphic mappings sharing moving hypersurfaces regardless of multiplicity	01	Bulletin des Sciences Mathématique (SCI, IF: 0.774)	4	136	4	399-412	2012
4	Uniqueness problem with truncated multiplicities of		International Journal of Mathematics (SCI,	32	16	8	903-	2005

	meromorphic mappings in several complex variables for moving targets	02	IF: 0.571)				940	
5	Uniqueness problem with truncated multiplicities of meromorphic mappings in several complex variables	02	International Journal of Mathematics (SCI, IF: 0.571)	28	17	10	1123-1257	2006
6*	Nevanlinna theory for holomorphic curves from punctured disks into semi-Abelian varieties	01	International Journal of Mathematics (SCI, IF: 0.571)		23	5	12500 50, 12p	2012
7*	Unicity of meromorphic functions sharing some small functions regardless of multiplicities	01	International Journal of Mathematics (SCI, IF: 0.571)	3	23	9	12500 88, 18p	2012
8	Unicity theorems with truncated multiplicities of meromorphic mappings in several complex variables sharing small ideltical sets for moving targets	03	International Journal of Mathematics (SCI, IF: 0.571)	5	21	9	1095-1120	2010
9	A uniqueness theorem for meromorphic mappings with two families of hyperplanes	03	Proc. American Math. Soc. (SCI, IF:0.707)	8	140	1	189-197	2011
10*	Extension and normality of meromorphic mappings into complex projective varieties	01	Annales Polonici Mathematici (SCIE, IF: 0.559)	1	104	3	279-292	2012
11*	Algebraic dependences of meromorphic mappings sharing few moving hyperplanes	01	Annales Polonici Mathematici (SCIE, IF: 0.559)	3	108	1	61-73	2012
12*	Unicity of meromorphic mappings sharing a few hyperplanes	01	Annales Polonici Mathematici (SCIE, IF: 0.559)	13	102	3	255-270	2011
13	Cartan-Nochka theorems with truncated counting function for moving targets	02	Acta Mathematica Vietnamica (ESCI, SJR:0.21)		35	1	173-197	2010
14	The second main theorem for meromorphic mappings into a complex projective space	03	Acta Mathematica Vietnamica (ESCI, SJR:0.21)	9	38	1	187-205	2013

Sau khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Số trích dẫn	Tập	Số	Trang	Năm công bố
15*	Degeneracy second main theorems for meromorphic mappings into projective varieties with hypersurfaces	01	Transaction of the American Mathematical Society (SCI, IF: 1.496)	6	371	4	2431-2453	2019



16	Non-integrated defect of meromorphic maps on Kähler manifolds	02	Mathematische Zeitschrift (SCI, IF: 0.874)		292	1-2	211-229	2019
17*	Second main theorem for meromorphic mappings with moving hypersurfaces in subgeneral position	01	J. Math. Anal. Appl. (SCI, IF: 1.138)	2	465	1	604-623	2018
18*	Second main theorems for meromorphic mappings and moving hyperplanes with truncated counting functions	01	Proceedings of the American Mathematical Society (SCI, IF: 0.707)	2	147	4	1657-1669	2019
19*	Non-integrated defect relation for meromorphic maps from a Kahler manifold intersecting hypersurfaces in subgeneral	03	J. Math. Anal. Appl. (SCI, IF: 1.138)	1	452	2	1434-1452	2017
20*	Two meromorphic mappings sharing $2n + 2$ hyperplanes regardless of multiplicity	02	J. Math. Anal. Appl. (SCI, IF: 1.138)	1	410	2	771-782	2014
21*	Second main theorems with weighted counting functions and algebraic dependence of meromorphic mappings	01	Proceedings of the American Mathematical Society (SCI, IF: 0.707)	2	144	10	4329-4340	2016
22*	Generalization of uniqueness theorem for meromorphic mappings sharing hyperplanes	01	International Journal of Mathematics (SCI, IF: 0.571)		30	1	1950011 (16 page)	2019
23*	Finiteness problem of meromorphic functions sharing four small functions regardless of multiplicities	01	International Journal of Mathematics (SCI, IF: 0.571)		25	11	1450102(20 pages)	2014
24*	Two meromorphic functions sharing some pairs of small functions regardless of multiplicities	02	International Journal of Mathematics (SCI, IF: 0.571)	2	25	2	1450014 (16 pages)	2014
25*	Second main theorems for meromorphic mappings intersecting moving hyperplanes with truncated counting functions and unicity problem	01	Abhandlungen aus dem Mathematischen Seminar der Universität Hamburg (SCIE, IF: 0.444)	5	86	1	1-18	2016
26*	Degeneracy and finiteness theorems for meromorphic mappings in several complex variables	01	Chinese Annals of Mathematics, Series B (SCIE, IF: 0.392)	2	40	2	251-272	2019
27*	Two meromorphic mappings having the same inverse images of moving hyperplanes	02	Complex Variables and Elliptic Equations (SCIE, IF: 0.832)		61	11	1554-1565	2016
	Second main theorems		Computational					

28*	for meromorphic mappings with moving hypersurfaces and uniqueness problem	02	Methods and Function Theory (SCIE, IF:0.571)	1	17	3	445-461	2017
29*	Meromorphic functions on annuli sharing few small functions with truncated multiplicities	03	Complex Analysis and Operator Theory (SCIE, IF: 0.799)		13	4	1693-1711	2019
30*	Two meromorphic functions on annuli sharing some pairs of values	02	Indagationes Mathematicae (SCIE, IF: 0.753)		29	2	556-579	2018
31*	A generalization of the subspace theorem for higher degree polynomials in subgeneral position	01	International Journal of Number Theory (SCIE, IF: 0.536)		15	4	775 - 788	2019
32*	Schmidt's subspace theorem for moving hypersurfaces	01	International Journal of Number Theory (SCIE, IF: 0.536)	1	14	1	103-121	2018
33*	Finiteness problem for meromorphic mappings sharing $n+3$ hyperplanes of $P^n(\mathbb{C})$	01	Annales Polonici Mathematici (SCIE, IF: 0.559)		112	2	195-215	2014
34*	Some extensions of the four values theorem of Nevanlinna-Gundersen	01	Kodai Mathematical Journal (SCIE, IF: 0.451)		36	3	579-595	2013
35*	Second main theorem and unicity of meromorphic mappings for hypersurfaces of projective varieties	02	Acta Mathematica Vietnamica (ESCI, SJR:0.21)	5	42	3	455-470	2017
36*	A Finiteness theorem for meromorphic mappings sharing few moving hyperplanes	02	Vietnam Journal of Mathematics (ESCI, SJR:0.23)		43	4	725-742	2015
37*	Unicity of meromorphic mappings sharing few moving hyperplanes	02	Vietnam Journal of Mathematics (ESCI, SJR:0.23)	3	41	4	383-398	2013
38*	Algebraic dependences of meromorphic mappings sharing few hyperplanes counting truncated multiplicities	02	Kodai Mathematical Journal (SCIE, IF: 0.451)	2	36	1	97-118	2015
39*	Two meromorphic functions share some pairs of small functions	01	Complex Analysis and Operator Theory (SCIE, IF: 0.799)	3	7	4	1357-1370	2013

- Bài báo có dấu \* là tác giả chính

- Trong đó bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS là 22 bài: Từ bài 15- đến bài 34; 38;39.

**Chú ý:** Các bài báo 38, 39 dùng để bù điểm sách (nếu còn thiếu).

## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				



2				
...				

**7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng)**

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan cấp/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.

- Tham gia ban xây dựng chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học của trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo quyết định số 4130/QĐ-ĐHSPHN-ĐT

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Dùng bài báo 38, 39 bổ sung điểm còn thiếu (nếu có) cho điểm sách.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký

Sĩ Đức Quang

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung "thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.  
(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật)

Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Minh